



**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*TP. HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 30th, 2026*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **Đặng Huỳnh Úc My**

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thành phố Hồ Chí Minh

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ Phần Thành Thành Công – Biên Hòa

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Chủ tịch Hội đồng Quản trị / *Chairlady of the Board of Director*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre/ *Chairlady of the Board of Directors cum Legal representative Ben Tre Import -Export Joint Stock Company*
- Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp AgriS/ *Chairlady of the Board of Directors cum Legal representative AgriS Agriculture Joint Stock Company*
- Giám đốc Công ty TSU Australia Pty. Ltd / *Director TSU Australia Pty. Ltd*

14/ Số CP nắm giữ: **129.242.995** cp chiếm **13,93%** vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 129,242,995, accounting for 13.93% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: 0 cp chiếm 0.00 % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: **129.242.995** cp chiếm **13,93%** vốn điều lệ/ **129,242,995** shares, accounting for **13.93%** of charter capital.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: không có

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Secu rities symb ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	SBT	Đặng Huỳnh Úc My		Chủ tịch HĐQT Chairlady of the Board of Directors	Người nội bộ	CCCD					129.242.9 95	13,93 %				Sau khi hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT vào ngày 30/07/2026, Bà My được ĐHĐCĐ bầu là thành viên HĐQT và HĐQT bầu đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, có hiệu lực kể từ ngày 30/07/2026 Upon the expiry of her term as Member of the BOD on July 30 th ,2026, Mrs. My was elected by the General Meeting of Shareholders as Member of the BOD and elected by the BOD as Chairperson of the BOD, effective from July 30 th , 2026

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.01		Đặng Văn Thành			Cha Father	CCCD					0	0,00%				
1.02		Huỳnh Bích Ngọc			Mẹ (Thành viên HDQT) Mother (Member of the Board of Directors)	CCCD					67.889.95 7	7,32%				
1.03		Trương Hồng Quân			Chồng Husband	CCCD					0	0,00%				
1.04		Trương Hồng Quốc Bảo			Con ruột Son	CCCD					0	0,00%				

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.05		Trương Hồng Bảo Trân			Con ruột Daughter	CCCD					0	0,00%				
1.06		Trương Đặng Bảo Uyên			Con ruột Daughter	CCCD					0	0,00%				
1.07		Đặng Hồng Anh			Anh Brother	CCCD					0	0,00%				
1.08		Hồ Thị Phương Thảo			Chị dâu Sister-in- law	CCCD					0	0,00%				

Stt No.	Mã CK Secu rities symp ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.09		Đặng Huỳnh Anh Tuấn			Em Brother	CCCD					0	0,00%				
1.10		Trịnh Nguyễn Thùy Trang			Em dâu Sister-in- law	CCCD					0	0,00%				
1.11		Đặng Huỳnh Thái Sơn			Em Brother	CCCD					137.238	0,01%				

Stt No.	Mã CK Secu rities symp bol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.12		Công ty Cổ phần Xuất nhập khâu Bến Tre Ben Tre Import - Export Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan của người nội bộ Organiza tions related to internal persons	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	1300104 040	26/05/2006 May 26 th , 2006	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Long Department of Planning and Investment of Vinh Long Province	Lô K, CCN-TTCN Phong Nẫm, xã Phong Nẫm, tỉnh Vĩnh Long Lot K, Phong Nam Industrial - Handicraft Cluster, Phong Nam Commune, Vinh Long Province	0	0,00%				Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật/ Chairlady of the Board of Directors cum Legal presentative
1.13		Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp AgriS AgriS Agricultu re Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan với người nội bộ Organiza tions related to internal persons	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	3901183 393	28/03/2014 March 28 th , 2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh Department of Planning & Investment of Tay Ninh Province	Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh Group 2, Tan Loi Hamlet, Tan Phu Commune, Tay Ninh Province	0	0,00%				Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật/ Chairlady of the Board of Directors cum Legal presentative
1.14		TSU Australia Pty. Ltd			Tổ chức có liên quan với người nội bộ Organiza tions related to internal persons	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate	ACN 6584812 64	31/03/2022 March 31 st , 2022	Ủy ban Đầu tư và Chứng khoán Úc Australian Securities and Investments Commissio n	Australia	0	0,00%				Giám đốc Công ty/ Director

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): Không có

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Đặng Huỳnh Úc My', written in a cursive style.

Đặng Huỳnh Úc My